

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Kim Châu Hồ;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân B, sinh năm 1981, tại tỉnh Nam Định; thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; tạm trú: Số 1062/13 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Xuân N (đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm 1934; bị cáo có 02 anh ruột, lớn sinh không rõ, nhỏ sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2018 đến ngày 09/01/2020 trả tự do thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: B) sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Số 7/14 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1948 và bà Trần Thị B, sinh năm 1950; bị cáo có 05 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm không rõ (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 1983; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; bị cáo 01 con ruột, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Ngô Hoàng L (tên gọi khác: T), sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 13/7 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1987; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2018, đến ngày 09/01/2020 trả tự do và được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Ngô Trọng T (tên gọi khác: V), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 12/7 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1969; bị cáo 01 em ruột, sinh năm 2006; có vợ Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2018 đến ngày 10/01/2020 trả tự do thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân B:* Bà Lê Thị Bích C và bà Nguyễn Thị Huyền T, Công ty TNHH một thành viên V thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L:* Bà Nguyễn Thị Huyền T và bà Lương Thị Bích D, Công ty TNHH một thành viên V thuộc đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Trọng T:* Bà Lương Thị Bích D, Công ty TNHH một thành viên V thuộc đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Ngô Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 12/7 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 7/14 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 12/7 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 13/7 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1062/13 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 308/2A khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 54B, khu phố 4, phường T, Quận 12, Thành phố H. Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị S, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Kiều A, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 4, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 197 đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 26/14 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Trần K, sinh năm 1973; địa chỉ: 97 đường 72, KDC B, Phường 10, Quận 6, TP H. Vắng mặt.

+ Bà Lý Thị C, sinh năm 1956; địa chỉ: 308/2A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Hà Trọng V, sinh năm 1979; vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị H, sinh năm 1982; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Năng C, sinh năm 1991; vắng mặt.

+ Bà Liêu Thị H, sinh năm 1973, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1986, vắng mặt.

+ Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1984, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1973, vắng mặt.

+ Ông Lương Văn H, sinh năm 1965, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 09/01/2018, đội kinh tế công an thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính căn nhà không số trên đường Nguyễn Thị Minh K, phường T phát hiện H, L, T và Nguyễn Năng C đang phân chia thuốc lá điều nhập lậu đi tiêu thụ. Đội kinh tế Công an thành phố Dĩ An phát hiện 3.280 bao thuốc lá hiệu Jet nên lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ số thuốc lá trên và 03 thùng giấy caton rỗng, 02 bao nilon màu đen, 03 cuộn băng keo trong màu trắng.

Quá trình điều tra xác định:

Từ giữa năm 2017 đến ngày 8/01/2018, Vũ Xuân B, Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L, Ngô Trọng T, tên G, T (không rõ lai lịch) cùng nhau hùn tiền mua thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet và Hero từ khu vực cửa khẩu Tho Mo của huyện Đ, tỉnh L đem về thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bán lại cho người khác và tiệm tạp hóa Thành C, Hà T (T), M... để hưởng lợi. Trong quá trình buôn bán, các bị cáo thuê nhiều địa điểm để buôn bán thuốc lá điều nhập lậu. Bích thuê xe ô tô biển số 51A-820.59 của ông T ở Thành phố H để chạy taxi và dùng vận chuyển thuốc lá từ cửa khẩu về D để bán. Bích và đồng phạm mua thuốc ở cửa khẩu giá 140.000 đồng/1cây Hero, 160.000 đồng/1cây Jet. Giá bán ra cho các tiệm tạp hóa 145.000 đồng đến 148.000 đồng/1 cây Hero; 170.000 đồng đến 172.000 đồng/1cây thuốc Jet. Hòa không có vốn nên không hùn tiền

làm chung mà phụ cho B, G và T là người đi đến cửa khẩu lấy thuốc lá, B là người cầm tiền chia nhau và cùng L, H, T đi bán thuốc lá cho các tiệm tạp hóa.

Đến đầu tháng 11/2017, sau khi trả mặt bằng ở phường T, thành phố D, B nói với T đi tìm mặt bằng khác thuê để chứa thuốc lá. T đã đến gặp ông Lê Hữu M thuê căn nhà không số trên đường Nguyễn Thị Minh K, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương giá 6.000.000 đồng/tháng. Sau đó, T và B thỏa thuận với nhau T không quản lý kho thuốc cùng L như trước nữa mà T phụ Bích trả tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/tháng và cho T lấy thuốc lá đi bán chỉ đưa tiền gốc còn tiền chênh lệch T hưởng.

Vào tối ngày 07/01/2018, L, T mỗi người đưa cho B 5.000.000 đồng, B đưa cho G 20.000.000 đồng (trong đó có 5.000.000 đồng trả tiền nợ) và giao xe ô tô biển số 51A-820.59 cho G đi đến cửa khẩu mua thuốc lá nhập lậu. B nói G mua 4.000 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Jet và Hero còn thiếu tiền thì hôm sau đưa. Đến khoảng 08 giờ ngày 08/01/2018, G chở 4000 bao thuốc lá điếu nhập lậu về đến trước khu nhà trọ của H ở khu phố T, phường T. B điện thoại cho H ra nhận xe thuốc của G chở đến kho để cất và dặn H kiểm tra lô thuốc 4.000 bao. B điện thoại cho L nói đi đến kho để phụ H khiêng thuốc lá trên xe ô tô cất vào trong kho và nói L kiểm tra lô thuốc 4.000 bao rồi báo lại Bích. Khi L và H khiêng hết thuốc trên xe ô tô xuống cất vào trong kho và kiểm tra đủ 4.000 bao thuốc loại Jet và Hero đựng trong 07 bao tải. H điện thoại báo cho B biết lô thuốc có 07 bao tải đủ 4.000 bao. Tiếp đó, H điều khiển xe ô tô biển số 51A-820.59 về nhà trọ của H giao cho G để G đưa lại cho B đi chạy taxi.

Ngày 08/01/2018, H sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 78L1-11046 chở 300 bao thuốc lá hiệu Hero bán cho anh Nguyễn Thành C, chủ cửa hàng tạp hóa T, khu phố Đ, phường T, thành phố D. Anh C đã bán hết số thuốc lá trên cho khách đi đường không rõ lai lịch).

Ngày 08/01/2018, L sử dụng xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 55X2-4403 của B chở thuốc Jet, Hero đi bán cho anh Hà Trọng V, chủ tạp hóa tại 681/20, khu phố C, phường T nhưng số lượng không rõ bao nhiêu, sau đó anh V đã bán cho khách không rõ lai lịch, số còn lại công an đã thu hồi được 30 bao Jet và 80 bao Hero; L bán thuốc cho bà Liêu Thị H, chủ tiệm tạp hóa M, khu phố T, phường T, thành phố D nhưng không rõ số lượng, bà H khai đã bán hết cho khách đi đường không rõ lai lịch.

Ngày 08/01/2018, T đến kho mua 1.700 bao thuốc lá Jet từ L và nói đưa tiền cho H, L giao cho thuốc cho T nhưng T lấy 100 bao thuốc Jet, số thuốc còn lại T chưa lấy, sau đó T sử dụng xe mô tô hiệu Supper Halim biển số 61T7-9282 chở 100 bao thuốc lá đến giao bán cho bà Nguyễn Thị H chủ tiệm tạp hóa T, địa chỉ: 5/16A khu phố Đ, phường T, thành phố D, bà H bán thuốc cho khách không rõ lai lịch, số còn lại Công an thành phố Dĩ An đã thu hồi được 80 bao thuốc Jet;

Ngày 08/01/2018, Nguyễn Năng C đến gặp L mua thuốc lá nhưng không rõ số lượng và giá cả, C đã đưa tiền cho L nhưng không nhớ đưa bao nhiêu tiền. Sau đó, Cường sử dụng xe mô tô Yamaha Jupiter, biển số 59Y2-33393 chở thuốc lá bán lại cho anh Nguyễn Đình T (chủ tiệm tạp hóa H) thuộc khu dân cư V, phường A, thành phố T, thu hồi được 10 bao thuốc Jet, 8 bao thuốc Hero; bán cho anh Lương Văn H (chủ tiệm tạp hóa V) khu phố M, phường T, thị xã T thu hồi được 50 bao thuốc Hero. Ngày 08/01/2018, L, H đã lấy tiền bán thuốc đưa lại cho B nhưng không rõ số lượng bao nhiêu, còn riêng tạp hóa T thì B đến lấy 4.500.000 đồng, sau đó, B đã đưa lại cho H.

Số tiền B nhận từ L là 5.500.000đồng, chia nhau B 3.000.000đồng và L 2.500.000đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 08 giờ, ngày 09/01/2018, C và T tiếp tục đến kho lấy thuốc đi bán thì chưa kịp lấy thuốc thì bị công an thành phố Dĩ An vào bắt quả tang.

Như vậy, tổng cộng với số thuốc lá các bị can khai mua về để bán lại lấy lời là 4.000 bao thuốc hiệu Jet và Hero, nhưng thực tế thu được là 3.538 bao; bao gồm: 3280 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Jet (bắt quả tang); 120 bao thuốc lá Jet, 138 bao thuốc lá Hero.

Tiền thuê mặt bằng: Tháng 11/2017, T bỏ 2.000.000 đồng, B đưa cho T 4.000.000 đồng. Sau đó, T đến gặp ông M và trả tiền trực tiếp cho ông M. Tháng 12/2017, T đưa cho B 2.000.000 đồng. B đưa 4.000.000đồng. T đưa cho T 6.000.000 đồng đến trả tiền cho ông M.

- Vật chứng thu giữ:

+ 3280 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Jet (bắt quả tang); 03 thùng caton rỗng, 02 bao nilon màu đen, 03 cuộn băng keo màu trắng dùng để dán và đựng thuốc lá đi bán.

+ 120 bao thuốc lá Jet, 138 bao thuốc lá Hero thu hồi trong quá trình điều tra;

+ Điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số Imei: 355422078092415, kèm sim số 01257896557; xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 78L1-11046, số máy: 287407 Hòa dùng làm phương tiện phạm tội;

+ Điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 màu trắng, số Imei: 355228/08/307283/3, kèm sim số 0933421190; xe mô tô hiệu Supper Halim biển số 61T7-9282, số máy 2004764 T sử dụng làm phương tiện phạm tội;

+ Điện thoại di động SamSung Galaxy J7 màu đen, số Imei: 353415/08/234958/3, kèm sim số 0979661772; xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển số: 55Y2 - 4403, số máy: 1386539 L sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Tiền mặt 5.000.000đ (năm triệu đồng) là tiền bị can H nhận từ T để bán thuốc lá.

+ 3 bộ biển số xe ô tô (2 biển số/01 bộ): 51C-54206, 61C-23935, 61A-27756.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-DA ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Vũ Xuân B, Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L, Ngô Trọng T về tội buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Xuân B từ 01 năm 07 tháng 09 ngày đến 01 năm 08 tháng tù;

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 08 tháng.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ngô Trọng T 01 năm 03 tháng 16 ngày đến 01 năm 04 tháng tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ngô Hoàng L từ 01 năm 03 tháng 15 ngày đến 01 năm 04 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số lượng 3.280 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Jet, 03 thùng giấy caton rỗng, 02 bao nilon màu đen, 03 cuộn băng keo trong màu trắng (đã niêm phong) thu giữ của các bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số lượng 120 bao thuốc lá Jet, 138 bao thuốc lá Hero thu hồi được trong quá trình điều tra tại các tiệm tạp hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã đề nghị tịch thu theo các quyết định xử phạt hành chính;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số IMEI: 355422078092415 kèm sim số 01257896557 của bị cáo Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội, điện thoại trên là của vợ bị cáo H là bà Nguyễn Thị H cho H mượn gắn sim vào sử dụng, bà Nguyễn Thị H không biết Hòa dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị H, đồng thời tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 01257896557.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 78L1-11046, số máy: 287407 của Nguyễn Văn H dùng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác minh xe trên không rõ nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến nhận nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 màu trắng, số IMEI: 355228/08/307283/3 kèm sim số 0933421190 của Ngô Trọng T dùng vào việc phạm tội, điện thoại trên là của vợ bị cáo T là bà Nguyễn Thị Thủy T cho Tiến mượn gắn sim vào sử dụng, bà Nguyễn Thị Thủy T không biết Tiến dùng vào việc phạm tội nên cần đề nghị trả lại cho bà T đồng thời đề nghị tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0933421190.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Super Halim biển số 61T7-9282, số máy 2004764 của Ngô Trọng T sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra chứng minh ông Ngô Văn T là chủ sở hữu hợp pháp, ông Ngô Văn Trị không biết Tiến sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho ông T.

- Đối với 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7 màu đen, số IMEI: 353415/08/234958/3 kèm sim số 0979661772 của Ngô Hoàng L dùng vào việc phạm tội, điện thoại trên là của vợ bị cáo L là bà Nguyễn Thị Ngọc L cho L mượn gắn sim vào sử dụng, bà L không biết L dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại chiếc điện thoại trên cho bà L đồng thời đề nghị tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0979661772.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển số: 55Y2 - 4403, số máy: 1386539 của Ngô Hoàng L sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra chứng minh xe trên là của bị cáo Vũ Xuân B giao cho bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội, xe trên là tài sản chung của vợ chồng Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị Thu H nên đề

ng nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe, trả lại cho bà H ½ giá trị xe trên.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone7 màu trắng, số IMEI: 359219079129931 và 01 điện thoại di động Nokia Model TA-1017, số IMEI: 357333085614612 của Vũ Xuân B sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản chung của vợ chồng Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị Thu H nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước ½ giá trị 02 điện thoại trên đồng thời đề nghị tịch thu tiêu hủy 2 sim điện thoại số 0966937816, 01658720264.

- Số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng là tiền Nguyễn Văn H nhận từ Ngô Trọng T cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 240.000 đồng của T giao nộp, 5.000.000 đồng Nguyễn Văn H giao nộp; 3.500.000 đồng của B giao nộp; 2.500.000 đồng L giao nộp.

- Đối với 03 bộ biển số xe ô tô (2 biển số/01 bộ): 51C-54206, 61C-23935, 61A-27756 của Vũ Xuân B giao lại cho Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L sử dụng gắn nguy trang lên xe ô tô chở thuốc lá nhập lậu để tránh bị phát hiện nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân B tranh luận: Về tội danh thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp tiền khắc phục hậu quả, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hiện nay đang nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H tranh luận: Về tội danh thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp tiền khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Bị cáo phạm tội lần đầu và tham gia với vai trò ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân B tranh luận: Về tội danh thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp tiền khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn cho các bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hiện nay đang nuôi con nhỏ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Hoàng L tranh luận: Về tội danh thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp tiền khắc phục hậu quả; hiện nay đang nuôi con nhỏ. Bị cáo L còn có thêm tình tiết là chiến sỹ thi đua năm 2013. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn cho các bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị cáo Vũ Xuân B, Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L, Ngô Trọng T không tranh luận đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 08 giờ ngày 09/01/2018, tại căn nhà không số trên đường Nguyễn Thị Minh K, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L, Ngô Trọng T và Nguyễn Năng C có hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu là 4.000 bao thuốc hiệu Jet và Hero. Hành vi trên đây của các bị cáo Vũ Xuân B, Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L, Ngô Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội buôn bán hàng cấm theo điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Như vậy, cáo trạng số 56/CT-VKS-DA ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Vũ Xuân B, Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L và Ngô Trọng T về tội buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. B là người thuê xe để chở thuốc lá và thuê nhà kho chứa thuốc lá; cầm tiền chia nhau và cùng đi bán thuốc. T là người thuê nhà để sử dụng chứa thuốc lá và cùng đem thuốc lá đi tiêu thụ. H và L là người đi tiêu thụ thuốc lá.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã khắc phục hậu quả, đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tổng số thuốc lá là 4.000 bao thì đã thu hồi được 3.538 bao, vì vậy, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo H phạm tội lần đầu và tham gia với vai trò ít nghiêm trọng. Bị cáo Ngô Hoàng L được Tổng giám đốc Tổng Công ty thương mại xuất nhập khẩu Thành Lễ - TNHH MTV tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở vì đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong

công tác năm 2013 quy định tại điểm b, i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo Vũ Xuân B trong quá trình điều tra đã bỏ trốn gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo B, L, T nhằm răn đe giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Tổng số thuốc lá là 4.000 bao thì đã thu hồi được 3.538 bao, do đó hành vi của các bị cáo không còn nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội không cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[10] Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng. Tổng số thuốc lá là 4.000 bao thì đã thu hồi được 3.538 bao, do đó, hành vi của các bị cáo không còn nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội không cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đồng thời, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, hủy bỏ quyết định bảo lãnh số 04/2020/HSST-QĐBL, số 05/2020/HSST-QĐBL, số 06/2020/HSST-QĐBL, số 07/2020/HSST-QĐBL của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số lượng 3.280 bao thuốc lá nhập lậu hiệu Jet, 03 thùng giấy caton rỗng, 02 bao nilon màu đen, 03 cuộn băng keo trong màu trắng (đã niêm phong) thu giữ của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số lượng 120 bao thuốc lá Jet, 138 bao thuốc lá Hero thu hồi được trong quá trình điều tra tại các tiệm tạp hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã tịch thu theo các quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số IMEI: 355422078092415 kèm sim số 01257896557 của bị cáo Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội, điện thoại trên là của bà Nguyễn Thị H cho H mượn gắn sim vào sử dụng, bà Nguyễn Thị H không biết H dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị H điện thoại trên, đồng thời tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 01257896557.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 78L1-11046, số máy: 287407 của Nguyễn Văn H dùng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác minh xe trên không rõ nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến nhận nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 màu trắng, số IMEI: 355228/08/307283/3 kèm sim số 0933421190 của Ngô Trọng T dùng vào việc phạm tội,

điện thoại trên là của vợ bị cáo T là bà Nguyễn Thị Thủy T cho T mượn gắn sim vào sử dụng, bà Nguyễn Thị Thủy T không biết T dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà T, đồng thời tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0933421190.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Super Halim biển số 61T7-9282, số máy 2004764 của Ngô Trọng T sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra chứng minh ông Ngô Văn T là chủ sở hữu hợp pháp, ông Ngô Văn T không biết Tiến sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho ông T là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7 màu đen, số IMEI: 353415/08/234958/3 kèm sim số 0979661772 của Ngô Hoàng L dùng vào việc phạm tội, điện thoại là tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc L cho L mượn gắn sim vào sử dụng, bà L không biết L dùng vào việc phạm tội nên trả lại điện thoại trên cho bà Liên, đồng thời tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0979661772.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển số: 55Y2 - 4403, số máy: 1386539 của Ngô Hoàng L sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra chứng minh xe trên là của bị cáo Vũ Xuân B giao cho bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội, xe trên là tài sản chung của vợ chồng Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị Thu H nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe, trả lại cho bà H $\frac{1}{2}$ giá trị xe trên.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone7 màu trắng, số IMEI: 359219079129931 và 01 điện thoại di động Nokia Model TA-1017, số IMEI: 357333085614612 của Vũ Xuân B sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản chung của vợ chồng Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị Thu H nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị 02 điện thoại trên đồng thời tịch thu tiêu hủy 2 sim điện thoại số 0966937816, 01658720264.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng là tiền Nguyễn Văn H nhận từ Ngô Trọng T cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng đã tịch thu.

- Xét số tiền 5.000.000 đồng, H nhận tiền từ B, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ tiền đã nộp theo biên lai thu tiền số 00945 ngày 02/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

- Xét số tiền 240.000 đồng, Ngô Trọng T thu lợi bất chính, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp.

- Xét số tiền 3.000.000 đồng, Vũ Xuân B thu lợi bất chính, cần tịch thu ngân sách Nhà nước, được khấu trừ tiền đã nộp.

- Xét số tiền 2.500.000 đồng, Ngô Hoàng L thu lợi bất chính, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ tiền đã nộp.

- Đối với 03 bộ biển số xe ô tô (2 biển số/01 bộ): 51C-54206, 61C-23935, 61A-27756 của Vũ Xuân B giao lại cho Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L sử dụng gắn ngay trang lên xe ô tô chở thuốc lá nhập lậu để tránh bị phát hiện cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với Nguyễn Năng C, Liêu Thị H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đình T, Lương Văn H mua đi bán lại thuốc lá nhập lậu nhưng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm buôn bán hàng cấm, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với hành vi của Hà Trọng V, bản án số 353/2018/HS-ST ngày 17/11/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An xét xử Hà Trọng V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội tàng trữ hàng cấm.

[14] Đối với ông Lê Hữu M là người cho thuê nhà để các bị can B, H, L, T cất giấu thuốc lá nhập lậu nhưng anh M không biết nên cơ quan điều tra công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý.

[15] Đối với ông Trần K cho B thuê xe ô tô biển số 51A- 820.59, ông K không có lỗi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[16] Đối với tên G và T tham gia buôn bán thuốc lá cùng B, L, H do chưa rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

[17] Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[18] Đối với quan điểm Luật sư bào chữa cho các bị cáo là phù hợp.

[19] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân B, Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L và Ngô Trọng T phạm tội buôn bán hàng cấm.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân B 01 (một) năm 07 (bảy) tháng 09 (chín) ngày tù; được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/5/2018 đến ngày 09/01/2020 (bị cáo đã chấp hành xong).

Xử phạt bị cáo Ngô Trọng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù; được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/9/2018 đến ngày 10/01/2020 (bị cáo đã chấp hành xong).

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng L 01 (một) năm 03 (ba) tháng 15 (mười lăm) ngày tù; được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/9/2018 đến ngày 09/01/2020 (bị cáo đã chấp hành xong).

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ quyết định bảo lãnh số 04/2020/HSST-QĐBL, số 05/2020/HSST-QĐBL, số 06/2020/HSST-QĐBL, số 07/2020/HSST-QĐBL của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 3.280 (ba nghìn hai trăm tám mươi) bao thuốc lá nhập lậu hiệu Jet (được niêm phong trong 07 thùng carton), 03 (ba) thùng giấy carton rỗng, 02 (hai) bao nilon màu đen, 03 (ba) cuộn băng keo.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiền điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số IMEI: 355422078092415.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 78L1-11046, số máy: 287407.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thủy Tiên điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 màu trắng, số IMEI: 355228/08/307283/3.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Liên điện thoại di động SamSung Galaxy J7 màu đen, số IMEI: 353415/08/234958/3.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển số: 55Y2 - 4403, số máy: 1386539 và trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển số: 55Y2 - 4403, số máy: 1386539.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại di động hiệu Iphone7 màu trắng, số IMEI: 359219079129931 và điện thoại di động Nokia Model TA-1017, số IMEI: 357333085614612 và trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại di động hiệu Iphone7 màu trắng, số IMEI: 359219079129931 và điện thoại di động Nokia Model TA-1017, số IMEI: 357333085614612.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 00916 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 5.000.000 (năm triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Văn H theo biên lai thu tiền số 00945 ngày 02/11/2018 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 3.000.000 (ba triệu) đồng của bị cáo Vũ Xuân B và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Ngô Hoàng L theo biên lai thu tiền số 01483 ngày 05/3/2020 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 240.000 (hai trăm bốn mươi nghìn) đồng của bị cáo Ngô Trọng T theo biên lai thu tiền số 01063 ngày 18/3/2019 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bộ biển số xe ô tô (2 biển số/01 bộ): 51C-54206, 61C-23935, 61A-27756 và các sim điện thoại số 0125.789.6557, 0933.421.190, 0979.661.772, 0966.937.816, 0165.872.0264.

{ Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) (bút lục 532); biên lai thu tiền số 00945 ngày 02/11/2018; số 01483 ngày 05/3/2020 và số 01063 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương }.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Xuân B, Nguyễn Văn H, Ngô Hoàng L và Ngô Trọng T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền